

THỐNG KÊ KẾT QUẢ MÔN TOÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ GIẢI

*Kết quả thống kê không tính trường THPT Chuyên Lam sơn
Tổng số điểm = Nhất - 10đ, Nhì - 8 đ, Ba - 6 đ, KK - 4 đ*

STT	Đơn vị	Số giải					Tổng số điểm	TL đạt giải	Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng			
1	THPT Quảng Xương 1	1	1	3		5	36	100.0	
2	THPT Vĩnh Lộc	1	1	2		4	30	80.00	
3	THPT Đông Sơn 1	1		2	2	5	30	100.0	
4	THPT Triệu Sơn 3		3	1		4	30	80.00	
5	THPT Tĩnh Gia 1		1	3	1	5	30	100.0	
6	THPT Lương Đức Bằng	1	1	1	1	4	28	80.00	
7	THPT Nông Cống 1		1	2	2	5	28	100.0	
8	THPT Nguyễn Xuân Nguyên			4	1	5	28	100.0	
9	THPT Triệu Sơn 2			4	1	5	28	100.0	
10	THPT Thường Xuân 3	1	2			3	26	100.0	
11	THPT Thạch Thành 1	1		2	1	4	26	80.00	
12	THPT Triệu Thị Trinh			3	2	5	26	100.0	
13	THPT Triệu Sơn 4			3	2	5	26	100.0	
14	THPT Tĩnh Gia 2		1	2	1	4	24	80.00	
15	THPT Triệu Sơn 1		1	2	1	4	24	80.00	
16	THPT Hàm Rồng		1		4	5	24	100.0	
17	THPT Bỉm Sơn			2	3	5	24	100.0	
18	THPT Hậu Lộc 1			2	3	5	24	100.0	
19	THPT Sầm Sơn			2	3	5	24	100.0	
20	THPT Hoàng Hoá 4		1	1	2	4	22	80.00	
21	THPT Ba Đình		1	1	2	4	22	80.00	
22	THPT Hoàng Hoá 2			1	4	5	22	100.0	
23	THPT Hậu Lộc 2		1		3	4	20	80.00	
24	THPT Như Thanh		1		3	4	20	80.00	
25	THPT Lê Văn Hưu		1		3	4	20	80.00	
26	THPT Yên Định 2			2	2	4	20	80.00	
27	THPT Hoàng Hoá 3			1	3	4	18	80.00	
28	THPT Thiệu Hoá			1	3	4	18	80.00	
29	THPT Dương Đình Nghệ			1	3	4	18	80.00	
30	THPT Yên Định 1			1	3	4	18	80.00	
31	THPT Mai Anh Tuấn			2	1	3	16	60.00	
32	THPT Lê Lợi			2	1	3	16	60.00	
33	THPT Dân Tộc Nội Trú		1	1		2	14	40.00	
34	THPT Bá Thước			1	2	3	14	75.00	

THỐNG KÊ KẾT QUẢ MÔN TOÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ GIẢI

Kết quả thống kê không tính trường THPT Chuyên Lam Sơn
Tổng số điểm = Nhất - 10đ, Nhì - 8 đ, Ba - 6 đ, KK - 4 đ

STT	Đơn vị	Số giải					Tổng số điểm	TL đạt giải	Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng			
35	THPT Cẩm Thủy 3			1	2	3	14	60.00	
36	THPT Nguyễn Quán Nho			1	2	3	14	60.00	
37	THPT Triệu Sơn			1	2	3	14	60.00	
38	THPT Hậu Lộc 3			1	2	3	14	60.00	
39	THPT Đào Duy Từ		1		1	2	12	40.00	
40	THPT Hà Trung				3	3	12	60.00	
41	THPT Đặng Thai Mai				3	3	12	60.00	
42	THPT Lam Kinh			1	1	2	10	50.00	
43	THPT Tống Duy Tân			1	1	2	10	50.00	
44	THPT Nông Cống 2			1	1	2	10	40.00	
45	THPT Cẩm Bá Thước			1	1	2	10	40.00	
46	THPT Thạch Thành 3			1	1	2	10	40.00	
47	THPT Lê Lai		1			1	8	33.33	
48	THPT Đông Sơn 2				2	2	8	40.00	
49	THPT Quảng Xương 4				2	2	8	40.00	
50	THPT Quảng Xương 3				2	2	8	40.00	
51	THPT Thọ Xuân 4				2	2	8	40.00	
52	THPT Ngọc Lặc			1		1	6	25.00	
53	THPT Cẩm Thủy 1			1		1	6	20.00	
54	THPT Cẩm Thủy 2			1		1	6	20.00	
55	THPT Lê Hoàn			1		1	6	20.00	
56	THPT Hà Văn Mao				1	1	4	25.00	
57	THPT Đinh Chương Dương				1	1	4	25.00	
58	THPT Thạch Thành 4				1	1	4	25.00	
59	THPT Hoàng Lệ Kha				1	1	4	20.00	
60	THPT Quảng Xương 2				1	1	4	20.00	
61	THPT Tĩnh Gia 3				1	1	4	20.00	
62	THPT Triệu Sơn 5				1	1	4	20.00	
63	THPT Yên Định 3				1	1	4	20.00	